

## **BÁO CÁO**

### **Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015**

Thực hiện công văn số 4806/BGDĐT-GDDH ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; nội dung tại công văn số 6396/BGDĐT-GDDH ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính kèm danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2015 đã khảo sát để Bộ GDĐT thực hiện xác thực thông tin, nay Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 như sau:

#### **1. Mục đích và đối tượng khảo sát:**

- Cuộc khảo sát nhằm ghi nhận ý kiến phản hồi của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp về tình hình việc làm, mức độ phù hợp của ngành học đối với công việc, mức thu nhập...
- Đối tượng khảo sát là cựu sinh viên tốt nghiệp chính quy vào năm 2015 theo quyết định số 45/QĐ-ĐHCNĐN ngày 02 tháng 06 năm 2015 và quyết định số 95/QĐ-ĐHCNĐN ngày 12 tháng 09 năm 2015 của của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên;
- Mục đích cuộc khảo sát: Kết quả khảo sát là cơ sở để Nhà trường rà soát, điều chỉnh, bổ sung cập nhật nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng;
- Kết quả điều tra, cấp số liệu chính xác để thực hiện quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo công văn số 4806/BGDĐT-GDDH về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngày 28 tháng 9 năm 2016 và nội dung tại công văn số 6396/BGDĐT-GDDH ngày 30/12/2016 về việc đính kèm danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2015 đã khảo sát để Bộ GDĐT thực hiện xác thực thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

## 2. Phương pháp khảo sát:

Căn cứ vào quyết định số 45/QĐ-ĐHCNĐN ngày 02 tháng 06 năm 2015 và quyết định số 95/QĐ-ĐHCNĐN ngày 12 tháng 09 năm 2015 của của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên, theo đó năm 2015 số lượng sinh viên tốt nghiệp tại Trường là 1807 sinh viên.

a. Tính cỡ mẫu và phân bố mẫu trong tổng thể:

Căn cứ vào số lượng tổng thể là 1807 sinh viên, để điều tra tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp Nhà trường chọn các chỉ số và sử dụng công thức sau để chọn mẫu:

Với  $n$  là cỡ mẫu,  $N$  là số lượng tổng thể,  $e$  là sai số tiêu chuẩn.

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2}$$

Các chỉ số tiêu chuẩn: Tổng thể là  $N = 1807$ , độ chính xác là 95%, sai số tiêu chuẩn là  $\pm 5\%$ :

→ cỡ mẫu sẽ được tính là:

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2} = \frac{1807}{1 + 1807(.05)^2} = 327$$

Như vậy để điều tra tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp của 1807 người với các chỉ số tiêu chuẩn trên cần phải điều tra với số lượng là 327, tuy nhiên với Tổng thể là  $N = 1807 > 2000$  người vì vậy để thuận lợi cho công tác điều tra, Nhà trường xác định số lượng sinh viên cần điều tra là 300 người.

Sau khi xác định cỡ mẫu là 300, căn cứ vào số lượng sinh viên tốt nghiệp là 1807 người và phân bố theo các ngành, chính vì vậy so sánh tương quan tỷ lệ  $300/1807$  sinh viên vì vậy số mẫu sẽ phân bố theo tổng thể như sau:

STT	Tên ngành	Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ phân bố mẫu (%)	Số người điều tra
1	Ngành Hướng dẫn viên Du lịch	1	0.06	1
2	Ngành Kế toán	756	41.88365651	126

3	Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	27	1.50	5
4	Ngành Quản trị kinh doanh	167	9.25	28
5	Ngành Quản trị văn phòng	20	1.11	3
6	Ngành Tài chính - Ngân hàng	28	1.55	5
7	Ngành Công nghệ chế tạo máy	9	0.50	1
8	Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	11	0.61	2
9	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện	462	25.60	76
10	Ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường	32	1.77	5
12	Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô	39	2.16	6
13	Ngành Công nghệ kỹ thuật Thực phẩm	106	5.87	17
14	Ngành Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	32	1.77	5
15	Ngành Công nghệ thông tin	95	5.26	16
16	Ngành Tin học ứng dụng	2	0.11	1
17	Ngành Điều dưỡng	4	0.22	1
18	Ngành Tiếng Anh	14	0.78	2
<b>Tổng</b>		<b>1805</b>	<b>100.00</b>	<b>300</b>

Sau khi có bảng phân bổ mẫu đến các nhóm ngành, Nhà trường sử dụng phần mềm Random Number Generator là một ứng dụng cho Windows, được thiết kế để tạo những con số ngẫu nhiên liên tiếp để chọn ngẫu nhiên trong danh sách để tiến hành điều tra.

b. Phương pháp điều tra: Cuộc khảo sát được thực hiện kết hợp 03 phương pháp:

<b>STT</b>	<b>Phương pháp thực hiện</b>	<b>Kết quả (Mẫu khảo sát)</b>
1	Gửi email đường link khảo sát ( <a href="https://goo.gl/forms/BaBhqi64ieCC3XY2">https://goo.gl/forms/BaBhqi64ieCC3XY2</a> )	300

2	Phỏng vấn trực tiếp qua điện thoại	300
3	Phỏng vấn trực tiếp tại doanh nghiệp	100

Các nội dung phỏng vấn tập trung làm rõ các nội dung sau:

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Bạn đã có việc làm chưa?	
2	Bạn đang làm việc ở đâu? Tên công ty? Vị trí công tác?	
3	Tại sao bạn chưa đi làm?	Đối với người chưa có việc làm
4	Bạn đánh giá như thế nào về chương trình đào tạo của DNTU?	

c. Kết quả phản hồi:

Thông qua quá trình gọi điện thoại, nhắn tin, gửi mail và phỏng vấn trực tiếp Nhà trường đã nhận được sự phản hồi cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Số người điều tra	Số người phản hồi	Ghi chú
1	Ngành Hướng dẫn viên Du lịch	1	1	
2	Ngành Kế toán	126	120	
3	Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	5	5	
4	Ngành Quản trị kinh doanh	28	26	
5	Ngành Quản trị văn phòng	3	3	
6	Ngành Tài chính - Ngân hàng	5	5	
7	Ngành Công nghệ chế tạo máy	1	1	
8	Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	2	2	
9	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện	76	73	
10	Ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường	5	5	
12	Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô	6	6	
13	Ngành Công nghệ kỹ thuật Thực phẩm	17	16	

14	Ngành Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	5	5	
15	Ngành Công nghệ thông tin	16	16	
16	Ngành Tin học ứng dụng	1	1	
17	Ngành Điều dưỡng	1	1	
18	Ngành Tiếng Anh	2	2	
<b>Tổng</b>		<b>300</b>	<b>288</b>	

Căn cứ vào kết quả phản hồi của cựu sinh viên là 96% nằm trong giới hạn cho phép +- 5% chính vì vậy kết quả trên đáng tin cậy.

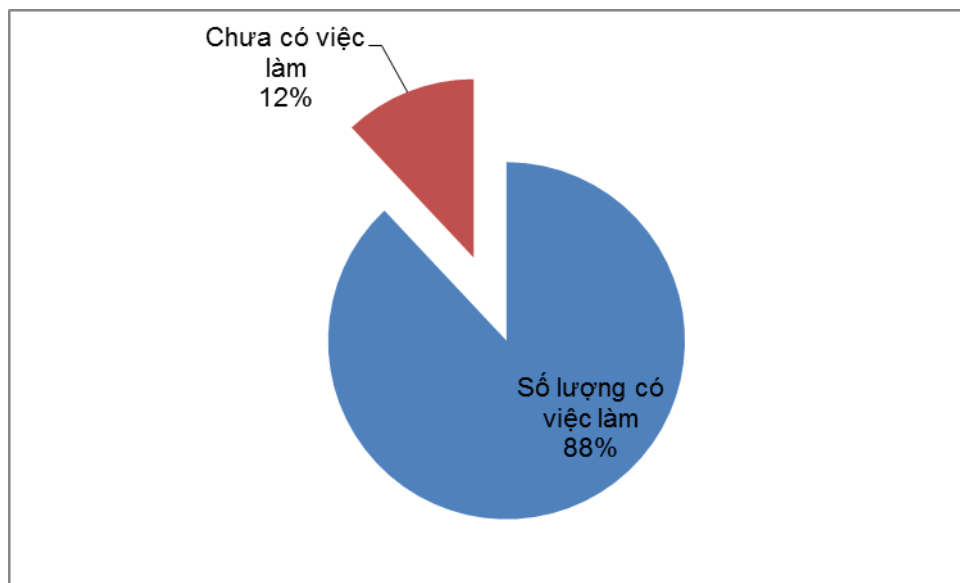
### 3. Kết quả khảo sát:

Sau quá trình phân tích kết quả như sau:

STT	Tên ngành	Số người phản hồi	Số lượng có việc làm	Ghi chú
1	Ngành Hướng dẫn viên Du lịch	1	1	
2	Ngành Kế toán	120	106	
3	Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	5	4	
4	Ngành Quản trị kinh doanh	26	22	
5	Ngành Quản trị văn phòng	3	2	
6	Ngành Tài chính - Ngân hàng	5	4	
7	Ngành Công nghệ chế tạo máy	1	1	
8	Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	2	2	
9	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện	73	68	
10	Ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường	5	4	
12	Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô	6	5	
13	Ngành Công nghệ kỹ thuật Thực phẩm	16	14	
14	Ngành Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	5	4	

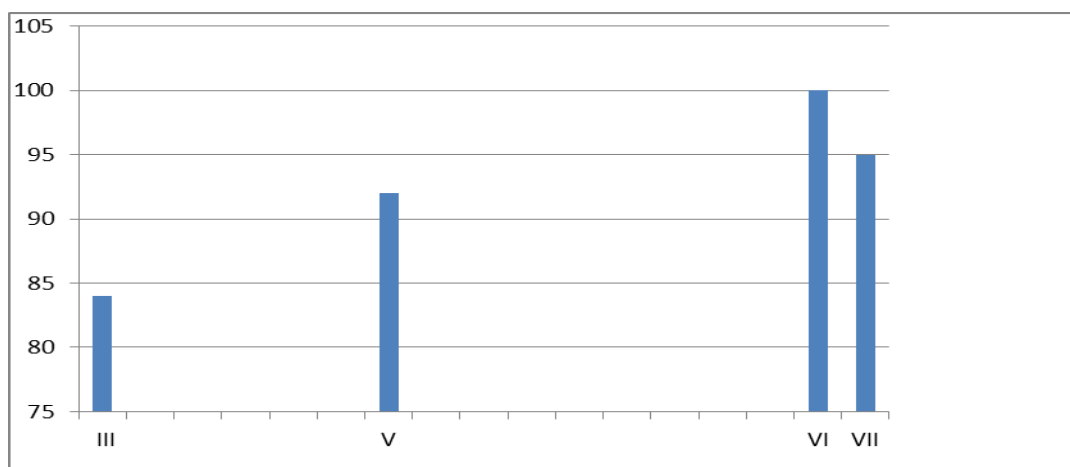
15	Ngành Công nghệ thông tin	16	15
16	Ngành Tin học ứng dụng	1	1
17	Ngành Điều dưỡng	1	1
18	Ngành Tiếng Anh	2	1
<b>Tổng</b>		<b>288</b>	<b>255</b>

Căn cứ vào kết quả phản hồi của sinh viên về tỷ lệ việc làm là 255/288 của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là **88 %**.



Biểu đồ kết quả tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 của DNTU

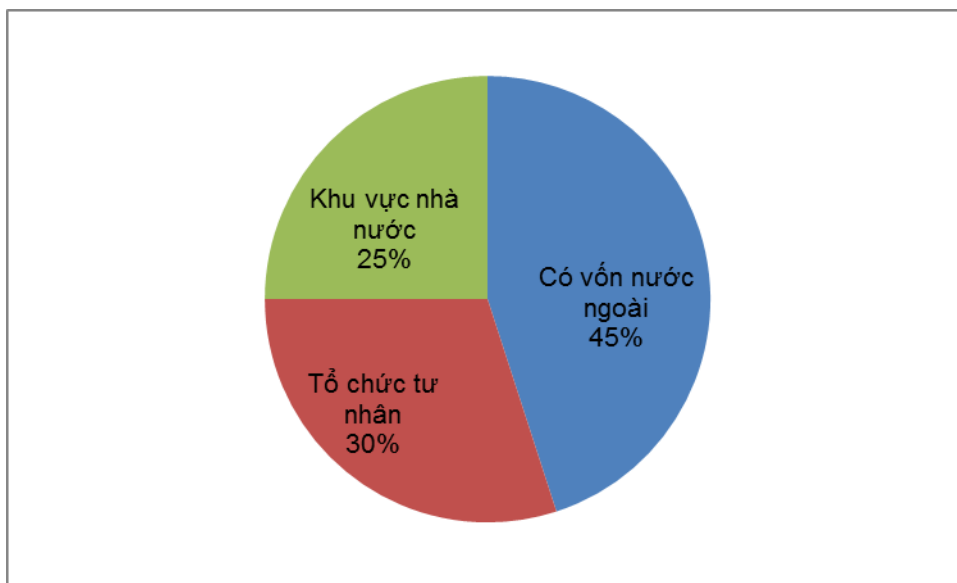
Trong đó phân bố tỷ lệ sinh viên có việc làm sau một năm tốt nghiệp theo nhóm ngành như sau:



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ sinh viên có việc làm theo từng nhóm ngành tại DNTU theo đó nhóm ngành III (Ngành Hướng dẫn viên Du lịch; Ngành Kế toán; Ngành Quản

trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Ngành Quản trị kinh doanh; Ngành Quản trị văn phòng; Ngành Tài chính - Ngân hàng) có tỷ lệ việc làm là **84%**; nhóm ngành V (Ngành Công nghệ chế tạo máy; Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử; Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện; Ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường; Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô; Ngành Công nghệ kỹ thuật Thực phẩm; Ngành Công nghệ kỹ thuật Xây dựng; Ngành Công nghệ thông tin; Ngành Tin học ứng dụng) là **92%**; nhóm ngành VI (Ngành Điều dưỡng) là **100%**; nhóm ngành VII (Tiếng Anh) là **95%**.

Thông qua khảo sát khu vực việc làm của sinh viên DNTU sau khi tốt nghiệp như sau:



Biểu đồ thể hiện khu vực việc làm của sinh viên DNTU sau một năm tốt nghiệp

Căn cứ vào số liệu điều tra khu vực việc làm của sinh viên DNTU sau khi tốt nghiệp được phân bố như sau: Khu vực nhà nước là **25%**, khu vực tư nhân là **30%**, có vốn nước ngoài là **45%**.

#### 4. Đánh giá, nhận xét:

Quá trình điều tra Nhà trường đã sử dụng phương pháp điều tra khoa học, các mẫu mang tính đại diện, phương pháp phỏng vấn qua điện thoại và phỏng vấn trực tiếp có độ tinh cậy cao, chính vì vậy kết quả khảo trên là đáng tin cậy.

Thông qua kết quả điều tra, phản ánh thực chất chất lượng đào tạo của Nhà trường, quy luật cung cầu của thị trường lao động. Theo đó Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nằm trên địa bàn thành phố Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai đây là trung tâm của tứ giác kinh tế Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa –

Vũng Tàu. Chính vì vậy, nhu cầu lao động tại khu vực trên là rất lớn, đặc biệt các nhóm ngành V, VI thuộc các khối ngành công nghệ.

Nắm bắt được nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương chính vì vậy Nhà trường xác định trọng tâm trong đào tạo vẫn khối công nghệ và các ngành nghề hậu cần, dịch vụ cho các KCN. Để đáp ứng nhu cầu của 32 khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai DNTU đã xác định phải nâng cao khả năng thực hành ứng dụng cho sinh viên, cung cấp các kỹ năng vận hành các thiết bị hiện đại, cho sinh viên tiếp xúc với doanh nghiệp ngay từ lúc mới vào trường từ đó có khả năng định hướng nghề nghiệp và xây dựng động cơ học tập phù hợp với thị trường lao động.

Nhằm hỗ trợ sinh viên sau khi tốt nghiệp hiện nay Nhà trường cũng đã thành lập Hội cựu sinh viên, Phòng Quan hệ Doanh nghiệp, đưa kỹ năng mềm vào giảng dạy chính khóa... chính vì vậy, đây chính là những bước đi vững chắc giúp Nhà trường ngày càng nhận được sự tin tưởng của sinh viên, gia đình và xã hội đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn. Thương hiệu của Trường Đại học công Nghệ Đồng Nai ngày càng được khẳng định.

Báo cáo gửi kèm file (\*.xls) dữ liệu danh sách sinh viên đã điều tra và các quyết định tốt nghiệp năm 2015 của Nhà trường (chi tiết vui lòng xem file đính kèm).

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận**

- Vụ Giáo dục Đại học;
- BGH (để b/c);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Ngọc Sơn